

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Huỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2020, đối với bị cáo:

Thái Thị Bích H, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Ấp V, xã V1, huyện A; tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã Đ, huyện A. Nghề nghiệp: Chạy xe hon da đồ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn N và bà Trần Thị H (đều đã chết); Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Chồng Tổng Văn U, sinh năm 1980(đã ly hôn); có 02 con chung lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 12/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Cháu N, sinh ngày 20/3/2017

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Thái Phương Đ sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1988.

Cùng cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Trần Tuấn V2, sinh năm: 1990

Cư trú: ấp B, xã C, huyện , tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa bị cáo H và các đương sự cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phải làm ăn ở xa nên cha mẹ cháu N (sinh ngày 20/3/2017) giao cháu lại cho bà nội là Nguyễn Thị T ngụ Ấp H, xã Đ, huyện A chăm sóc, nuôi dưỡng. Thái Thị Bích H là em chồng bà Thương, sống cạnh nhà bà Thương nên thường chơi đùa cùng cháu Nguyễn.

Khoảng tháng 6/2019, H chủ động làm quen với Trần Tuấn V2 thông qua mạng xã hội FACEBOOK, sau đó cả hai thường xuyên liên lạc qua lại và phát sinh quan hệ tình cảm. Trong các lần trò chuyện, V2 tình cờ quen biết và cảm mến cháu N. H vờ kể hoàn cảnh cháu N đáng thương thì Vinh cho biết muốn nhận cháu N làm con nuôi để chăm sóc. Từ đó H nảy sinh ý định chiếm đoạt cháu N giao cho V2 làm con nuôi, để khi gặp khó khăn H sẽ dễ được V2 giúp đỡ về tiền bạc.

Khoảng 07 giờ ngày 01/11/2019, H vờ xin phép bà T dẫn cháu N đi chơi được bà T đồng ý. Tiếp đó H điều khiển xe mô tô BKS 67L7-6285 chở cháu N đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang gửi xe mô tô, rồi đón taxi đến khu vực Nghĩa trang Liệt sĩ thuộc huyện C, tỉnh An Giang giao cháu N cho V2 đem về nhà tại tỉnh Bến Tre.

Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, Hạnh điều khiển xe mô tô BKS 67L7-6285 quay về nhà, và vờ không liên quan gì đến việc mất tích của cháu N.

Sau khi xác minh, Công an tiến hành mời Hạnh về trụ sở làm việc. Qua làm việc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67L7 – 6285 loại Wave alpha màu đỏ, số máy VDP1P52FMH400094, số khung RMMWCH4MM51400094, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, số IMEL sim thực là 353920100129628, số IMEL kỹ thuật số là 353920100177635, đã qua sử dụng.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, đã qua sử dụng.

- 01 (một) củ sạc điện thoại di động loại 2 chân cắm, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cáp sạc điện thoại di động dài 01m, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) tai nghe có dây, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, màu vàng đồng, số IMEL 1 và 2 lần lượt là 869602035355653 và 869602035355646, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEL 1 và 2 lần lượt là 868476033595698 và 868476033595680 đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần thun màu trắng loại trẻ em mặc, kích thước dài 30cm, rộng 22cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái áo bằng vải thun, màu trắng, cổ viền màu đỏ, ở giữa có hình hoa văn, kích thước dài 35cm, rộng 28cm, đã qua sử dụng

- 01 (một) cái áo khoác bằng vải thun, mặt ngoài sọc đỏ đen trắng, mặt trong màu trắng, dài tay, kích thước chiều dài 48cm, rộng 40cm, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 600.000 đồng.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-AP ngày 19 tháng 02 năm 2020 truy tố bị cáo Thái Thị Bích H về tội “*chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Thái Thị Bích H về tội “*Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 153, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù, đồng thời xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Việc người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Việc xét xử vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng gì đến vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt theo thủ tục chung là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thừa nhận vì muốn được Vinh sau này sẽ giúp đỡ mình khi gặp khó khăn và muốn V2 cho tiền để nuôi con ăn học nên đã chiếm đoạt bé N là cháu ruột gọi bị cáo bằng bà mục đích là để giao cho anh V2 nhận làm con nuôi.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội: “*chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng và sống chung với

cha mẹ, quyền được bảo vệ của trẻ em, gây ra tâm lý bất an lo ngại trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương.

Bị cáo là người khỏe mạnh, bình thường, có sức lao động để nuôi sống bản thân, tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhưng vì muốn nhận được sự giúp đỡ về mặt vật chất của người khác bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của những người thân thích, họ hàng với mình mà đã chiếm đoạt cháu N nhằm mục đích để giao cho anh V2 nhận làm con nuôi. Hành vi của bị cáo nếu được thực hiện hoàn thành thì sẽ để lại hậu quả lớn cho bản thân cháu N và gia đình của cháu đó là sự mất mát về tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái, đó là một thứ tình cảm thiêng liêng không gì có thể bù đắp được. Vì vậy, HĐXX sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để nhằm đưa ra bản án nghiêm khắc và trừng trị bị cáo nhằm răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là không lớn vì cháu N chỉ bị chiếm đoạt trong khoảng thời gian ngắn, chỉ hai ngày sau là đã được nhận và giao lại cho ông Đ và bà G là cha mẹ ruột của cháu, trong tình trạng sức khỏe và tinh thần đều tốt, giữa bị cáo và gia đình người bị hại có mối quan hệ ruột thịt, ông Đ gọi bị cáo bằng cô ruột. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn do phải một mình lao động để nuôi 02 con nhỏ trong độ tuổi ăn học, do đã ly hôn với chồng.

Việc xem xét giảm nhẹ hình phạt sẽ giúp cho bị cáo sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập với cuộc sống của cộng đồng, xã hội. Xét thấy cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại điều 54 của Bộ luật hình sự

[5] *Trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền 3.000.000 đ mà anh V2 đã chuyển cho bị cáo trước đây cũng như số tiền 1.500.000đ mà anh V2 đã cho bị cáo để trả tiền Taxi, do anh V2 tự nguyện cho bị cáo và không có yêu cầu trả lại, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, số IMEI thực là 353920100129628, số IMEI kỹ thuật số là 353920100177635, đã qua sử dụng; một vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Apple phone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, đã qua sử dụng; một củ sạc điện thoại di động loại 2 chân cắm, màu trắng, đã qua sử dụng; một cáp sạc điện thoại di động dài 01m, màu trắng, đã qua sử dụng; một tai nghe có dây, màu trắng, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án. Do trước đây bị cáo nói với anh V2 bị cáo tên là Thái T, xuất phát từ tình cảm yêu thương nên anh đã tự nguyện cho bị cáo. Tuy nhiên sự thật bị cáo không phải là “Thái T” như những gì bị cáo đã nói nên anh yêu cầu bị cáo phải trả lại. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý trả, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và anh V2.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với một chiếc xe mô tô biển số 67L7 – 6285 loại Wave alpha màu đỏ, số máy VDP1P52FMH400094, số khung RMMWCH4MM51400094, đã qua sử dụng; tiền mặt 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng); một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEI 1 và 2 lần lượt là 868476033595698 và 868476033595680 đã qua sử dụng. Đây được xác định là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nghĩ nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, màu vàng đồng, số IMEI 1 và 2 lần lượt là 869602035355653 và 869602035355646, đã qua sử dụng, bị cáo đã dùng để liên

lạc với anh V2 để giao cháu Nguyễn cho anh V2 được xem là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước

Đối với một quần thun màu trắng loại trẻ em mặc, kích thước dài 30cm, rộng 22cm, đã qua sử dụng; một cái áo bằng vải thun, màu trắng, cổ viền màu đỏ, ở giữa có hình hoa văn, kích thước dài 35cm, rộng 28cm, đã qua sử dụng; một cái áo khoác bằng vải thun, mặt ngoài sọc đỏ đen trắng, mặt trong màu trắng, dài tay, kích thước chiều dài 48cm, rộng 40cm, đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 153; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Thái Thị Bích H** phạm tội “*chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo **Thái Thị Bích H** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 12/11/2019

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Hạnh về việc trả lại tài sản cho anh Trần Tuấn V2 gồm: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, số IMEL sim thực là 353920100129628, số IMEL kỹ thuật số là 353920100177635, đã qua sử dụng; 01(một) vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu đen, dung lượng 512 GB, đã qua sử dụng; 01(một) củ sạc điện thoại di động loại 2 chân cắm, màu trắng, đã qua sử dụng; 01(một) cáp sạc điện thoại di động dài 01m, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) tai nghe có dây, màu trắng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67L7 – 6285 loại Wave alpha màu đỏ, số máy VDP1P52FMH400094, số khung RMMWCH4MM51400094, đã qua sử dụng; tiền mặt 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, số IMEL 1 và 2 lần lượt là 868476033595698 và 868476033595680 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, màu vàng đồng, số IMEL 1 và 2 lần lượt là 869602035355653 và 869602035355646, đã qua sử dụng .

Tịch thu và tiêu hủy 01(một) quần thun màu trắng loại trẻ em mặc, kích thước dài 30cm, rộng 22cm, đã qua sử dụng; 01(một) cái áo bằng vải thun, màu trắng, cổ viền màu đỏ, ở giữa có hình hoa văn, kích thước dài 35cm, rộng 28cm, đã qua sử dụng; 01(một) cái áo khoác bằng vải thun, mặt ngoài sọc đỏ đen trắng, mặt trong màu trắng, dài tay, kích thước chiều dài 48 cm, rộng 40cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục thi hành dân sự huyện A và biên lai thu tiền số 0000555 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành dân sự huyện An Phú)

Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/04/2020), bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng